TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Thuý Đoan

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã A Thạnh, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu vực T, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2023 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết, được bên gia đình đồng ý, chị Nguyễn Thị Y và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2019 tại UBND phường C, quận M, Thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung, họ và tên là Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 20/8/2019.

Chị Y cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vào khoảng tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm, kinh tế gia đình, anh T không quan tâm

đến gia đình vợ con, chị Y đã giải thích khuyên nhủ nhiều lần nhưng không chịu nghe, không chịu thay đổi mà ngược lại còn có hành vi đánh đập chị Y, do đó mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, chị Y về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân từ tháng 7/2023 đến. Nay do tình cảm lạnh nhạt không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu xin ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 20/8/2019, hiện con đang sống với chị. Chị yêu cầu giao con cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: chị xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

*** Bị đơn- Anh Huỳnh Văn T trình bày:**

Anh chị tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn và có 01 con chung như lời chị Y trình bày. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, kinh tế gia đình, sau đó chị Y về nhà mẹ ruột chơi và không chịu về nhà nữa, anh T có xuống đón vợ con về nhưng chị Y không chịu về nhà. Vì muốn xây dựng, hàn gắn tình cảm, hạnh phúc gia đình nên anh T không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 20/8/2019

hiện con đang sống với chị Y. Anh T yêu cầu giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, Về nợ chung:* Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh T không đồng ý lý hôn. Về con chung anh chị thống nhất giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Huỳnh Văn T. Bị đơn đăng ký thường trú và sinh sống tại khu vực T, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn có mặt nhưng khi tuyên án nguyên đơn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án theo quy định tại Điều 267 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Huỳnh Văn T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2019 tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] *Hội đồng xét xử nhận thấy:* Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị Y cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất hòa về tình cảm, về kinh tế gia đình. Anh T còn có hành vi đánh đập chị, có lời lẽ hâm doạ gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người thân của chị, chị rất sợ anh nên luôn tránh mặt. Nay cuốc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị Y cương quyết xin ly hôn. Anh T cho rằng anh có đánh chị nhưng chuyện xảy ra đã lâu, anh vẫn còn thương vợ, do vợ nghe lời người khác mà tránh mặt anh. Anh T cho rằng đã nhiều lần anh khuyên chị Y và thuyết phục chị về chung sống nhưng chị không đồng ý, nay chị cương quyết yêu cầu ly hôn. Qua đó thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn. Anh T chưa có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, đối chiếu quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét chị Y yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở và phù hợp nên được chấp nhận.

[5] *Xét về con chung*: Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung, họ và tên con chung là Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 20/8/2019. Con chung sống chung với chị Y. Tại phiên toà anh chị thống nhất giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thoả thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên anh T hoặc chị Y. Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] *Về Tài sản chung, Về Nợ chung:* Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nếu các phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện kiện khác. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] *Án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung họ và tên là Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Y và anh Huỳnh Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4. *Về án phí:*

Chị Y phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai 0002330 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí. Chị Y đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.